

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/HSPT

Ngày 16 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Hà Văn Nâu.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Khánh Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2022/HSPT ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo ững, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: ững, sinh năm 1999; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ và con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Tuấn Anh (**Vắng mặt**), Vũ Văn Quyết (**Có mặt**) và bà Trịnh Thị Hiền (**Vắng mặt**) - Công ty Luật TNHH Hiệp Thành tầng 6, số 16, ngõ 204, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 26/12/2021 và ngày 04/01/2022, ứng đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô trên địa bàn xã Tăng Tiến và xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12/2021, ứng đến thuê phòng trọ số 7 tầng 3 khu nhà trọ của anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1993, trú tại thôn Bảy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang còn anh Vi Văn S, sinh năm 1998, trú tại thôn Mìn To, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đang thuê trọ tại phòng 2 tầng 2 cùng khu nhà trọ với D nên D làm quen, thường xuyên nói chuyện với anh Siêu; D biết anh Siêu thường xuyên sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1- 754.11 làm phương tiện để đi làm. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô 98E1- 754.11 của anh Siêu mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2021, D xuống phòng trọ của anh Siêu nói dối hỏi anh Siêu cho mượn chiếc xe mô tô 98E1-754.11 và giấy tờ xe mô tô để đi lên huyện Lạng Giang có việc, do tin tưởng nên anh Siêu đã đồng ý và giao cho D mượn chiếc xe mô tô 98E1-754.11 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vi Văn S. Sau khi mượn được xe mô tô, giấy đăng ký xe, D không đi lên huyện Lạng Giang mà đã điều khiển xe mô tô mượn được của anh Siêu đi đến Cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984, trú tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nói dối đây là xe của người nhà D muốn bán. Anh T kiểm tra xe mô tô, giấy đăng ký xe mô tô thấy giấy đăng ký xe mô tô trùng với biển kiểm soát xe nên anh T đã đồng ý mua chiếc xe mô tô 98E1-754.11 với giá 25.000.000 đồng. Anh T yêu cầu D viết, ký vào giấy tờ mua bán xe mô tô, nhận đủ số tiền 25.000.000 đồng đề ngày 26/12/2021 và giao chiếc xe mô tô 98E1-754.11, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Vi Văn S cho anh T. Sau khi bán xe của anh Siêu, D không về phòng trọ ở thôn 7, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên nữa mà chuyển đi nơi khác ở nhờ. Đến 17 giờ 20 phút ngày 27/12/2021, anh Siêu sử dụng tài khoản messenger nhắn tin vào tài khoản messenger mang tên “D Nguyễn Anh” của D yêu cầu D trả xe để lấy phương tiện để đi làm. D lo sợ bị phát hiện đã bán xe mô tô của anh Siêu nên đã nhắn tin nói dối anh Siêu đi tạm taxi để D trả tiền taxi. Anh Siêu tin tưởng không biết D đã bán xe mô tô của mình. Một thời gian không thấy D về phòng trọ, anh Siêu có gọi điện thoại thì D nói dối anh Siêu là đang bận chưa về trả xe mô tô cho anh Siêu được; số tiền 25.000.000 đồng bán xe có được D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô

tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1- 754.11 có giá trị 31.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 29/12/2021, ứng đến thuê phòng trọ số 10 khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964, trú tại thôn Quang Biểu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mục đích trốn tránh anh Siêu đòi xe, sau khi tiêu hết tiền bán xe của anh Siêu, không có tiền để chi tiêu cá nhân nên D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98G1- 107.39 của chị Hoàng Thị A, sinh năm 2004, trú tại thôn Tam Sơn, xã Lãng Sơn, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (chị A là bạn quen biết từ trước với D) mang bán lấy tiền chi tiêu. Buổi tối ngày 03/01/2022, D sử dụng thủ đoạn gian dối với chị Ánh bằng cách sử dụng tài khoản facebook mang tên “D Nguyễn Anh” nhắn tin với tài khoản “Hoàng Ánh” của chị Hoàng Thị A đề hỏi mượn chiếc xe để đi có việc và mượn cả đăng ký xe mô tô nếu có bị kiểm tra thì xuất trình và hẹn đến chiều ngày 04/01/2022 trả lại xe mô tô thì được chị Ánh đồng ý, hẹn đến 07 giờ ngày 04/01/2022 gặp nhau ở cổng Công ty TNHH Yye Vina thuộc Khu Công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/01/2022 tại khu vực cổng Công ty TNHH Yye Vina thuộc Khu Công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chị A đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98G1- 107.39 và giấy đăng ký xe mô tô của chiếc xe mô tô cho D mượn. Sau khi D mượn được xe mô tô đã điều khiển xe mô tô về phòng trọ để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2022, chị Ánh gọi điện thoại đòi xe thì D nói dối là say rượu, đã cho bạn mượn xe, lấy nhiều lý do khác nhau để trốn tránh việc trả xe cho chị A. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, D đi đến cửa hàng mua bán xe mô tô xe máy của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại: thôn Lạc Xá, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. D nói chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98G1- 107.39 là xe của vợ D mang đi bán. Sau khi xem xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô anh Hoàn đồng ý mua chiếc xe mô tô với số tiền 47.000.000 đồng và chuyển số tiền này vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam số 9926989257 của ứng. Anh H đã chụp lại hình ảnh chứng minh thư nhân dân của D lưu vào trong điện thoại. Đồng thời D cũng ký vào giấy bán xe. Số tiền 47.000.000 đồng, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98G1-107.39 có giá 58.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: ứng 02 năm 04 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định án phí; quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và trình bày Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo không bị oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo tự cải tạo với lý do mức án của bản án sơ thẩm quá nghiêm khắc, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại; Luật sư bào chữa cho bị cáo có nộp văn bản xác nhận bị cáo chấp hành tốt tại địa phương; đơn xin giảm nhẹ TNHS của bị hại Vi Văn S và Hoàng Thị A; Giấy khen do Hội nạn nhân chất độc da cam huyện Lục Ngạn tặng; xác nhận bà nội của bị cáo được tặng Huy hiệu Thanh niên xung phong, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, ông nội của bị cáo hoạt động cách mạng trước năm 1945.

*** Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa:**

Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng tù

Phản tranh luận: Luật sư đề nghị Tòa án áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị xem xét theo Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết

theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày 26/12/2021 và ngày 04/01/2022, ứng đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô trên địa bàn xã Tăng Tiến và xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Lần thứ nhất lừa lấy xe Honda AirBlade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98E1- 754.11 có giá trị 31.000.000 đồng; lần thứ hai lừa lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98G1-107.39 có giá trị 58.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm để xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

- **Về nhân thân:** Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do mức án của bản án sơ thẩm quá nghiêm khắc, bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại; có nơi cư trú rõ ràng, sinh sống ổn định tại địa phương.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù; có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo. Ý kiến của luật sư không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tổng số tài sản bị cáo lừa đảo quy ra tiền là 89.000.000. Tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS quy định mức tiền bị chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng; mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét, trên cơ sở đó xử phạt bị cáo 02 năm 04 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; bị cáo xuất trình Giấy khen do Hội nạn nhân chất độc da cam huyện Lục Ngạn tặng; có xác nhận của UBND xã về việc bị cáo chấp hành tốt pháp luật tại địa phương; xác nhận bà nội của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, do vậy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ý kiến của luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không có cơ sở để chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần, do vậy căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo ãng; sửa Bản án sơ thẩm số 100/2022/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: ãng 02 năm 02 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022.

3. Bị cáo ãng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Hải Vinh